

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động công nghệ thông tin ngân hàng thực hiện tại bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-NHNN ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-NHNN ngày 02 tháng 11 năm 2020 thực

hiện tại bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021 và bãi bỏ Quyết định số 2742/QĐ-NHNN ngày 31/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc công bố thủ tục hành chính mới thay thế thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam, Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thống đốc NHNN (để báo cáo);
- PTĐ Đào Minh Tú;
- Cục KSTTHC – VPCP (để phối hợp); ✓
- Lưu: VP, CNTT. *h*



Đào Minh Tú



THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NGÂN HÀNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
(Ban hành kèm Quyết định số 2134/QĐ-NHNN ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam					
1	1.000852	Thủ tục cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số	Thông tư số 10/2020/TT-NHNN ngày 02/11/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước	Công nghệ thông tin ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin)
2	1.000218	Thủ tục gia hạn, thay đổi nội dung chứng thư số	Thông tư số 10/2020/TT-NHNN ngày 02/11/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số,	Công nghệ thông tin ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin)

			chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước		
3	1.000213	Thủ tục tạm dừng chứng thư số	Thông tư số 10/2020/TT-NHNN ngày 02/11/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước	Công nghệ thông tin ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin)
4	1.000207	Thủ tục khôi phục chứng thư số	Thông tư số 10/2020/TT-NHNN ngày 02/11/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước	Công nghệ thông tin ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin)
5	1.000198	Thủ tục thu hồi, hủy bỏ nghiệp vụ chứng thư số	Thông tư số 10/2020/TT-NHNN ngày 02/11/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-NHNN	Công nghệ thông tin ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin)

			ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước		
6	1.000189	Thủ tục thay đổi cặp khóa chứng thư số	Thông tư số 10/2020/TT-NHNN ngày 02/11/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước	Công nghệ thông tin ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin)
7	1.000156	Thủ tục thay đổi mã kích hoạt chứng thư số	Thông tư số 10/2020/TT-NHNN ngày 02/11/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước	Công nghệ thông tin ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin)

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

1. Thủ tục cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức quản lý thuê bao gửi hồ sơ tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin) đề nghị cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số cho thuê bao.

+ Bước 2: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thẩm định, xem xét hồ sơ nếu hợp lệ sẽ tiến hành cấp mới, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số cho thuê bao.

+ Bước 3: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi thông báo kết quả xử lý, lý do từ chối trong trường hợp hồ sơ không được chấp thuận đến tổ chức quản lý thuê bao bằng phương thức điện tử qua Hệ thống dịch vụ công. Trường hợp Hệ thống dịch vụ công gặp sự cố, thông báo kết quả được gửi đến: (i) tổ chức quản lý thuê bao qua dịch vụ bưu chính hoặc (ii) địa chỉ thư điện tử của thuê bao và cá nhân hoặc bộ phận đầu mối phụ trách quản lý chứng thư số của tổ chức quản lý thuê bao.

- Cách thức thực hiện:

a) Phương thức điện tử qua Cổng thông tin điện tử cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Ngân hàng Nhà nước (Hệ thống dịch vụ công);

b) Văn bản giấy nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính. Ngân hàng Nhà nước (Cục Công nghệ thông tin) chỉ tiếp nhận, xử lý văn bản giấy trong các trường hợp sau đây:

- Hệ thống dịch vụ công gặp sự cố không thể hoạt động được;

- Tổ chức quản lý thuê bao chưa được cấp chứng thư số có nghiệp vụ dịch vụ công hoặc chứng thư số hết hiệu lực hoặc thiết bị lưu khóa bí mật của thuê bao bị hỏng.

- Thành phần hồ sơ:

Các hồ sơ, văn bản, báo cáo liên quan đến chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số Ngân hàng Nhà nước, tổ chức quản lý thuê bao có quyền lựa chọn gửi bản gốc hoặc bản điện tử quét từ bản gốc (tập tin định dạng PDF) được người có thẩm quyền của tổ chức quản lý thuê bao ký số sử dụng chứng thư số của CA-NHNN hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu, cụ thể như sau:

a) Cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số cho cá nhân là người có thẩm quyền:

- Văn bản đề nghị cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số theo Phụ lục 01;

- Giấy đề nghị cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số cho cá nhân theo Phụ lục 02;

- Văn bản chứng minh tư cách đại diện hợp pháp của người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức như sau:

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc giấy tờ có giá trị tương đương đối với doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

+ Quyết định bổ nhiệm của người đề nghị cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số (đối với cơ quan nhà nước).

b) Cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số cho cá nhân là người được người có thẩm quyền ủy quyền:

- Văn bản đề nghị cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số theo Phụ lục 01;

- Giấy đề nghị cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số cho cá nhân theo Phụ lục 02;

- Văn bản ủy quyền của người có thẩm quyền cho phép người được ủy quyền đại diện cho tổ chức ký duyệt hồ sơ, văn bản, tài liệu, báo cáo, giao dịch trên hệ thống thông tin tương ứng với nghiệp vụ của chứng thư số đề nghị cấp. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác thực hiện;

- Văn bản xác nhận chức danh của người đề nghị cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số.

c) Cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số cho tổ chức:

- Giấy đề nghị cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số cho tổ chức theo Phụ lục 02a;

- Quyết định thành lập hoặc quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc giấy tờ có giá trị tương đương.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp hoặc bổ sung nghiệp vụ chứng thư số cho thuê bao.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- + Văn bản đề nghị cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số theo Phụ lục 01;
- + Giấy đề nghị cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số cho cá nhân theo Phụ lục 02;
- + Giấy đề nghị cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số cho tổ chức theo Phụ lục 02a.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước;

+ Thông tư số 10/2020/TT-NHNN ngày 02/11/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước.

PHỤ LỤC 01

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v Đăng ký chứng thư số
Ngân hàng Nhà nước

..., ngày tháng năm ...

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước

Đề nghị Cục Công nghệ thông tin cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số Ngân hàng Nhà nước cho các cá nhân như sau:

STT	Mã đơn vị	Tên đơn vị/Nơi công tác	Tên cán bộ	Nghiệp vụ chứng thư số	Ghi chú (đã có chứng thư số)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	BCNHNN	
2	TTLNH (Truyền thông)	

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> cam kết và chịu hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý của các hồ sơ liên quan tới chứng thư số của thuê bao do mình quản lý.

Họ và tên cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số¹:

Số điện thoại di động: Địa chỉ email:

Người đầu mối phụ trách về chứng thư số
(Ký và ghi rõ họ tên)**Người đại diện hợp pháp**
(Ký và ghi rõ họ tên)**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu tại đơn vị.

Đính kèm:

- Giấy đề nghị cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số cho cá nhân.

¹ Là cá nhân, bộ phận theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư 10/2020/TT-NHNN

Chú thích:**1. Cột Nghiệp vụ chứng thư số (5):**

Ghi tên viết tắt tương ứng với từng nghiệp vụ chứng thư số, cụ thể:

STT	Tên viết tắt nghiệp vụ chứng thư số	Nghiệp vụ chứng thư số	Ghi chú
1	TTLNH	Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng	Ghi rõ dùng cho Truyền thông hay Phê duyệt lệnh
2	TTM	Hệ thống Đấu thầu và Thị trường mở, bao gồm các phân hệ nghiệp vụ: - Đấu thầu và thị trường mở; - Phát hành, thanh toán, gia hạn và hủy trái phiếu đặc biệt; - Tái cấp vốn.	Chứng thư số có nghiệp vụ TTM có quyền ký duyệt tất cả các phân hệ nghiệp vụ.
3	BCNHNN	Hệ thống Báo cáo Ngân hàng Nhà nước	
4	DVC	Hệ thống Dịch vụ công	
5	BCBHTG	Báo cáo Bảo hiểm tiền gửi	

2. Cột Ghi chú (6):

Đối với các thuê bao đã được Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng NHNN cấp chứng thư số thì đánh dấu (X) vào cột Ghi chú.

3. Giấy đề nghị cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số cho cá nhân được gửi kèm theo công văn này.

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày tháng năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP, BỔ SUNG NGHIỆP VỤ CHỨNG THƯ SỐ CHO CÁ NHÂN

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước

Họ và tên cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số¹:

Số điện thoại di động: Địa chỉ email:

1. Thông tin của thuê bao được cấp chứng thư số Ngân hàng Nhà nước

Họ và tên: Giới tính:
Ngày sinh: Nơi sinh: Quốc tịch:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
Nơi công tác/chi nhánh: Mã đơn vị:
Địa chỉ nơi công tác:
Điện thoại di động: Địa chỉ email:
Chức vụ: Phòng ban:

2. Thông tin đề nghị

- Đề nghị cấp mới chứng thư số:

Thời hạn hiệu lực (tối đa là 05 năm kể từ ngày chứng thư số có hiệu lực): năm
Nghiệp vụ chứng thư số: (TTLNH/BCNHNN/DVC/TTM ...):
Mục đích sử dụng: (Khi đăng ký nghiệp vụ Thanh toán liên ngân hàng (TTLNH)):
 Truyền thông Phê duyệt giao dịch

- Đề nghị bổ sung nghiệp vụ chứng thư số:

Nghiệp vụ chứng thư số hiện có (TTLNH/BCNHNN/DVC/TTM ...):
Nghiệp vụ chứng thư số đề nghị bổ sung (TTLNH/BCNHNN/DVC/TTM):
Mục đích sử dụng: (Khi đăng ký nghiệp vụ Thanh toán liên ngân hàng (TTLNH)):
 Truyền thông Phê duyệt giao dịch

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> cam đoan những thông tin khai báo trên là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu thông tin cung cấp không đúng sự thật.

Người đầu mối phụ trách về chứng thư số
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người đại diện hợp pháp
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu tại đơn vị.

PHỤ LỤC 02a

¹ Là cá nhân, bộ phận theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư 10/2020/TT-NHNN

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày tháng năm ...

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP, BỔ SUNG NGHIỆP VỤ
CHỨNG THƯ SỐ CHO TỔ CHỨC**

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước

Họ và tên cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số¹:

Số điện thoại di động: Địa chỉ email:

1. Thông tin tổ chức được cấp chứng thư số Ngân hàng Nhà nước

Tên cơ quan, tổ chức:

Địa chỉ:

Mã đơn vị:

Điện thoại: Địa chỉ email:

2. Thông tin đề nghị

- Đề nghị cấp mới chứng thư số:

Thời hạn hiệu lực (tối đa là 05 năm kể từ ngày chứng thư số có hiệu lực): năm

Nghiệp vụ chứng thư số: (TTLNH/BCNHNN/DVC/TTM ...):

Mục đích sử dụng: (Khi đăng ký nghiệp vụ Thanh toán liên ngân hàng (TTLNH)):

Truyền thông

Phê duyệt giao dịch

- Đề nghị bổ sung nghiệp vụ chứng thư số:

Nghiệp vụ chứng thư số hiện có (TTLNH/BCNHNN/DVC/TTM ...):

Nghiệp vụ chứng thư số đề nghị bổ sung (TTLNH/BCNHNN/DVC/TTM):

Mục đích sử dụng: (Khi đăng ký nghiệp vụ Thanh toán liên ngân hàng (TTLNH)):

Truyền thông

Phê duyệt giao dịch

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> cam đoan những thông tin khai báo trên là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu thông tin cung cấp không đúng sự thật.

Người quản lý, phụ trách chứng thư số

(Ký và ghi rõ họ tên)

Người đại diện hợp pháp

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu tại đơn vị.

¹ Là cá nhân, bộ phận theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư 10/2020/TT-NHNN.

2. Thủ tục gia hạn, thay đổi nội dung chứng thư số

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1:

Đối với trường hợp gia hạn chứng thư số: Trong thời hạn ít nhất 10 ngày trước thời điểm hết hiệu lực của chứng thư số, Tổ chức quản lý thuê bao gửi hồ sơ đề nghị gia hạn chứng thư số của thuê bao đến Ngân hàng nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin).

Đối với trường hợp thay đổi nội dung chứng thư số: Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi có các thay đổi sau: (i) Thuê bao thay đổi chức danh, chức vụ hoặc bộ phận công tác; (ii) Thuê bao thay đổi thông tin Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân; (iii) Thuê bao thay đổi thông tin địa chỉ, email, điện thoại, Tổ chức quản lý thuê bao đề nghị thay đổi nội dung thông tin chứng thư số của thuê bao gửi hồ sơ đến Ngân hàng nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin).

+ Bước 2: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thẩm định, xem xét hồ sơ nếu hợp lệ sẽ gia hạn chứng thư số cho thuê bao.

+ Bước 3: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi thông báo kết quả xử lý, lý do từ chối trong trường hợp hồ sơ không được chấp thuận đến tổ chức quản lý thuê bao bằng phương thức điện tử qua Hệ thống dịch vụ công. Trường hợp Hệ thống dịch vụ công gặp sự cố, thông báo kết quả được gửi đến: (i) tổ chức quản lý thuê bao qua dịch vụ bưu chính hoặc (ii) địa chỉ thư điện tử của thuê bao và cá nhân hoặc bộ phận đầu mối phụ trách quản lý chứng thư số của tổ chức quản lý thuê bao.

- Cách thức thực hiện:

a) Phương thức điện tử qua Hệ thống dịch vụ công;

b) Văn bản giấy nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính. Ngân hàng Nhà nước (Cục Công nghệ thông tin) chi tiếp nhận, xử lý văn bản giấy trong các trường hợp sau đây:

- Hệ thống dịch vụ công gặp sự cố không thể hoạt động được;

- Tổ chức quản lý thuê bao chưa được cấp chứng thư số có nghiệp vụ dịch vụ công hoặc chứng thư số hết hiệu lực hoặc thiết bị lưu khóa bí mật của thuê bao bị hỏng.

- **Thành phần hồ sơ:** Giấy đề nghị gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư số theo Phụ lục 03.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư số.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng thư số được gia hạn hoặc thay đổi nội dung thông tin.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư số theo Phụ lục 03.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước;

+ Thông tư số 10/2020/TT-NHNN ngày 02/11/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước.

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày tháng năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN, THAY ĐỔI NỘI DUNG CHỨNG THƯ SỐ

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước

Họ và tên cán bộ đầu mỗi phụ trách về chứng thư số¹:

Số điện thoại di động: Địa chỉ email:

1. Thông tin thuê bao

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Mã đơn vị:

Điện thoại: Địa chỉ email:

Định danh thuê bao²:**2. Thông tin chứng thư số Ngân hàng Nhà nước của thuê bao**Loại chứng thư số: Cá nhân Tổ chứcSố hiệu của chứng thư số³: a) b)

Ngày cấp: Ngày hết hạn:

Nghị quyết chứng thư số (TTLNH/BCNHNN/DVC/TTM ...):

3. Thông tin đề nghị- Đề nghị gia hạn chứng thư số: Thời hạn gia hạn (tối đa là 05 năm): năm- Đề nghị thay đổi nội dung thông tin chứng thư số:

Thông tin cần thay đổi	Thông tin mới

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> cam đoan những thông tin khai báo trên là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu thông tin cung cấp không đúng sự thật.

Người đầu mỗi phụ trách về chứng thư số

(Ký và ghi rõ họ tên)

Người đại diện hợp pháp

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu tại đơn vị.

¹ Là cá nhân, bộ phận theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư 10/2020/TT-NHNN² Định danh của cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức được CA-NHNN cấp sử dụng trong các hệ thống ứng dụng nghiệp vụ của NHNN (ví dụ: 202.quanvaq; quan.vuquang...).³ Số Serial Number của chứng thư số.

3. Thủ tục tạm dừng chứng thư số

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức quản lý thuê bao hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền gửi hồ sơ tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin) đề nghị tạm dừng chứng thư số cho thuê bao.

+ Bước 2: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, thẩm định hồ sơ nếu hợp lệ sẽ tạm dừng chứng thư số.

+ Bước 3: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi thông báo kết quả xử lý, lý do từ chối trong trường hợp hồ sơ không được chấp thuận đến tổ chức quản lý thuê bao bằng phương thức điện tử qua Hệ thống dịch vụ công. Trường hợp Hệ thống dịch vụ công gặp sự cố, thông báo kết quả được gửi đến: (i) tổ chức quản lý thuê bao qua dịch vụ bưu chính hoặc (ii) địa chỉ thư điện tử của thuê bao và cá nhân hoặc bộ phận đầu mối phụ trách quản lý chứng thư số của tổ chức quản lý thuê bao.

- Cách thức thực hiện:

a) Phương thức điện tử qua Hệ thống dịch vụ công;

b) Văn bản giấy nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính. Ngân hàng Nhà nước (Cục Công nghệ thông tin) chỉ tiếp nhận, xử lý văn bản giấy trong các trường hợp sau đây:

- Hệ thống dịch vụ công gặp sự cố không thể hoạt động được;

- Tổ chức quản lý thuê bao chưa được cấp chứng thư số có nghiệp vụ dịch vụ công hoặc chứng thư số hết hiệu lực hoặc thiết bị lưu khóa bí mật của thuê bao bị hỏng.

- **Thành phần hồ sơ:** Giấy đề nghị tạm dừng chứng thư số theo Phụ lục 04.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị tạm dừng chứng thư số.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Tạm dừng chứng thư số.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị tạm dừng chứng thư số theo Phụ lục 04.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước;

+ Thông tư số 10/2020/TT-NHNN ngày 02/11/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước.

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày tháng năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM DỪNG CHỨNG THƯ SỐ

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước

Họ và tên cán bộ đầu mỗi phụ trách về chứng thư số¹:

Số điện thoại di động: Địa chỉ email:

1. Thông tin thuê bao

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Mã đơn vị:

Điện thoại: Địa chỉ email:

Định danh thuê bao²:

2. Thông tin chứng thư số Ngân hàng Nhà nước của thuê bao

Loại chứng thư số: Cá nhân Tổ chức

Số hiệu của chứng thư số³: a) b)

Ngày cấp: Ngày hết hạn:

Nghiệp vụ chứng thư số (TTLNH/BCNHNN/DVC/TTM ...):

3. Thông tin đề nghị tạm dừng

Thời gian tạm dừng: Từ ngày Đến ngày

Lý do tạm dừng:

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> cam đoan những thông tin khai báo trên là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu thông tin cung cấp không đúng sự thật.

Người đầu mỗi phụ trách về chứng thư số*(Ký và ghi rõ họ tên)***Người đại diện hợp pháp***(Ký và ghi rõ họ tên)***Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu tại đơn vị.

¹Là cá nhân, bộ phận theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư 10/2020/TT-NHNN.²Định danh của cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức được CA-NHNN cấp sử dụng trong các hệ thống ứng dụng nghiệp vụ của NHNN (ví dụ: 202.quanvq; quan.vuquang...).³Số Serial Number của chứng thư số.

4. Thủ tục khôi phục chứng thư số

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức quản lý thuê bao hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền gửi hồ sơ tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin) đề nghị khôi phục chứng thư số cho thuê bao.

+ Bước 2: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, thẩm định hồ sơ nếu hợp lệ sẽ khôi phục chứng thư số.

+ Bước 3: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi thông báo kết quả xử lý, lý do từ chối trong trường hợp hồ sơ không được chấp thuận đến tổ chức quản lý thuê bao bằng phương thức điện tử qua Hệ thống dịch vụ công. Trường hợp Hệ thống dịch vụ công gặp sự cố, thông báo kết quả được gửi đến: (i) tổ chức quản lý thuê bao qua dịch vụ bưu chính hoặc (ii) địa chỉ thư điện tử của thuê bao và cá nhân hoặc bộ phận đầu mối phụ trách quản lý chứng thư số của tổ chức quản lý thuê bao.

- Cách thức thực hiện:

a) Phương thức điện tử qua Hệ thống dịch vụ công;

b) Văn bản giấy nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính. Ngân hàng Nhà nước (Cục Công nghệ thông tin) chỉ tiếp nhận, xử lý văn bản giấy trong các trường hợp sau đây:

- Hệ thống dịch vụ công gặp sự cố không thể hoạt động được;

- Tổ chức quản lý thuê bao chưa được cấp chứng thư số có nghiệp vụ dịch vụ công hoặc chứng thư số hết hiệu lực hoặc thiết bị lưu khóa bí mật của thuê bao bị hỏng.

- **Thành phần hồ sơ:** Giấy đề nghị khôi phục chứng thư số theo Phụ lục 05.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị khôi phục chứng thư số.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Khôi phục chứng thư số.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị khôi phục chứng thư số theo Phụ lục 05

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước;

+ Thông tư số 10/2020/TT-NHNN ngày 02/11/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước.

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày tháng năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ KHÔI PHỤC CHỨNG THƯ SỐ

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước

Họ và tên cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số¹:

Số điện thoại di động: Địa chỉ email:

1. Thông tin thuê bao

Tên tổ chức, cá nhân:
 Địa chỉ:
 Mã đơn vị:
 Điện thoại: Địa chỉ email:
 Định danh thuê bao²:

2. Thông tin chứng thư số Ngân hàng Nhà nước của thuê bao

Loại chứng thư số: Cá nhân Tổ chức
 Số hiệu của chứng thư số³: a) b)
 Ngày cấp: Ngày hết hạn:
 Nghiệp vụ chứng thư số (TTLNH/BCNHNN/DVC/TTM ...):

3. Thông tin đề nghị khôi phục

Thời gian tạm dừng: Từ ngày Đến ngày
 Lý do khôi phục:

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> cam đoan những thông tin khai báo trên là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu thông tin cung cấp không đúng sự thật.

Người đầu mối phụ trách về chứng thư số*(Ký và ghi rõ họ tên)***Người đại diện hợp pháp***(Ký và ghi rõ họ tên)***Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu tại đơn vị.

¹Là cá nhân, bộ phận theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư 10/2020/TT-NHNN.²Định danh của cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức được CA-NHNN cấp sử dụng trong các hệ thống ứng dụng nghiệp vụ của NHNN (ví dụ: 202.quanvq; quan.vuquang...).³Số Serial Number của chứng thư số.

5. Thủ tục thu hồi, hủy bỏ nghiệp vụ chứng thư số

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức quản lý thuê bao hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền gửi hồ sơ tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin) đề nghị thu hồi, hủy bỏ nghiệp vụ chứng thư số.

+ Bước 2: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, thẩm định hồ sơ nếu hợp lệ sẽ thu hồi, hủy bỏ nghiệp vụ chứng thư số.

+ Bước 3: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi thông báo kết quả xử lý, lý do từ chối trong trường hợp hồ sơ không được chấp thuận đến tổ chức quản lý thuê bao bằng phương thức điện tử qua Hệ thống dịch vụ công. Trường hợp Hệ thống dịch vụ công gặp sự cố, thông báo kết quả được gửi đến: (i) tổ chức quản lý thuê bao qua dịch vụ bưu chính hoặc (ii) địa chỉ thư điện tử của thuê bao và cá nhân hoặc bộ phận đầu mối phụ trách quản lý chứng thư số của tổ chức quản lý thuê bao.

- Cách thức thực hiện:

a) Phương thức điện tử qua Hệ thống dịch vụ công;

b) Văn bản giấy nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính. Ngân hàng Nhà nước (Cục Công nghệ thông tin) chỉ tiếp nhận, xử lý văn bản giấy trong các trường hợp sau đây:

- Hệ thống dịch vụ công gặp sự cố không thể hoạt động được;

- Tổ chức quản lý thuê bao chưa được cấp chứng thư số có nghiệp vụ dịch vụ công hoặc chứng thư số hết hiệu lực hoặc thiết bị lưu khóa bí mật của thuê bao bị hỏng.

- **Thành phần hồ sơ:** Giấy đề nghị thu hồi, hủy bỏ nghiệp vụ chứng thư số theo Phụ lục 06

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị thu hồi, hủy bỏ nghiệp vụ chứng thư số.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thu hồi hoặc hủy bỏ nghiệp vụ chứng thư số cho thuê bao.


- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị thu hồi, hủy bỏ nghiệp vụ chứng thư số theo Phụ lục 06.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước;

+ Thông tư số 10/2020/TT-NHNN ngày 02/11/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước. 

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày tháng năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ THU HỒI, HỦY BỎ NGHIỆP VỤ CHỨNG THƯ SỐ

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> đề nghị Cục Công nghệ thông tin thu hồi chứng thư số/ hủy bỏ nghiệp vụ chứng thư số Ngân hàng Nhà nước của các thuê bao sau:

STT	Tên tổ chức/ Họ tên thuê bao	Định danh thuê bao ¹	Số hiệu chứng thư số ²	Loại đề nghị ³	Nghiệp vụ cần thu hồi/hủy bỏ ⁴	Mục đích sử dụng (<i>Phê duyệt, truyền thông</i>)	Thư điện tử (email)	Lý do
1
2

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> cam kết các thông tin đề nghị thu hồi chứng thư số là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu thông tin cung cấp không đúng sự thật.

Họ và tên cán bộ đầu mỗi phụ trách về chứng thư số⁵:

Số điện thoại di động: Địa chỉ email:

Người đầu mỗi phụ trách về chứng thư số

(Ký và ghi rõ họ tên)

Người đại diện hợp pháp

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:- Như trên;

- Lưu tại đơn vị.

¹ Định danh thuê bao của cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức được CA-NHNN cấp sử dụng trong các hệ thống ứng dụng nghiệp vụ của NHNN (ví dụ: 202.quanvq; quan.vuquang...).

² Số Serial Number của chứng thư số.

³ Loại đề nghị ghi giá trị số theo quy định như sau: Loại đề nghị = 1: Thu hồi; Loại đề nghị = 2: Hủy bỏ nghiệp vụ.

⁴ Trường hợp Loại đề nghị = 1: Liệt kê toàn bộ nghiệp vụ chứng thư số được cấp. Trường hợp Loại đề nghị = 2: Liệt kê các nghiệp vụ cần hủy bỏ.

⁵ Là cá nhân, bộ phận theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư này.

6. Thủ tục thay đổi cặp khóa chứng thư số

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức quản lý thuê bao gửi hồ sơ tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin) đề nghị thay đổi cặp khóa.

+ Bước 2: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, thẩm định hồ sơ nếu hợp lệ thì thay đổi cặp khóa chứng thư số cho thuê bao.

+ Bước 3: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi thông báo kết quả xử lý, lý do từ chối trong trường hợp hồ sơ không được chấp thuận đến tổ chức quản lý thuê bao bằng phương thức điện tử qua Hệ thống dịch vụ công. Trường hợp Hệ thống dịch vụ công gặp sự cố, thông báo kết quả được gửi đến: (i) tổ chức quản lý thuê bao qua dịch vụ bưu chính hoặc (ii) địa chỉ thư điện tử của thuê bao và cá nhân hoặc bộ phận đầu mối phụ trách quản lý chứng thư số của tổ chức quản lý thuê bao.

- Cách thức thực hiện:

a) Phương thức điện tử qua Hệ thống dịch vụ công;

b) Văn bản giấy nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính. Ngân hàng Nhà nước (Cục Công nghệ thông tin) chỉ tiếp nhận, xử lý văn bản giấy trong các trường hợp sau đây:

- Hệ thống dịch vụ công gặp sự cố không thể hoạt động được;

- Tổ chức quản lý thuê bao chưa được cấp chứng thư số có nghiệp vụ dịch vụ công hoặc chứng thư số hết hiệu lực hoặc thiết bị lưu khóa bí mật của thuê bao bị hỏng.

- **Thành phần hồ sơ:** Giấy đề nghị thay đổi cặp khóa chứng thư số theo Phụ lục 07.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thay đổi cặp khóa chứng thư số.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thay đổi cặp khóa cho thuê bao.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị thay đổi cặp khóa chứng thư số theo Phụ lục 07.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước;

+ Thông tư số 10/2020/TT-NHNN ngày 02/11/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước.

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày tháng năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI CẬP KHOÁ CHỨNG THƯ SỐ

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước

Họ và tên cán bộ đầu mỗi phụ trách về chứng thư số¹:

Số điện thoại di động: Địa chỉ email:

1. Thông tin thuê bao

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Mã đơn vị:

Điện thoại: Địa chỉ email:

Định danh thuê bao²:**2. Thông tin chứng thư số Ngân hàng Nhà nước của thuê bao**Loại chứng thư số: Cá nhân Tổ chứcSố hiệu của chứng thư số³: a) b)

Ngày cấp: Ngày hết hạn:

Nghị quyết chứng thư số (TTLNH/BCNHN/DVC/TTM ...):

3. Thông tin đề nghị thay đổi cặp khóa

Lý do thay đổi:

Thời hạn chứng thư số (tối đa là 05 năm): năm

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> cam đoan những thông tin khai báo trên là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu thông tin cung cấp không đúng sự thật.

Người đầu mỗi phụ trách về chứng thư số*(Ký và ghi rõ họ tên)***Người đại diện hợp pháp***(Ký và ghi rõ họ tên)***Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu tại đơn vị.

¹Là cá nhân, bộ phận theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư 10/2020/TT-NHNN.²Định danh của cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức được CA-NHNN cấp sử dụng trong các hệ thống ứng dụng nghiệp vụ của NHNN (ví dụ: 202.quanvq; quan.vuquang...).³Số Serial Number của chứng thư số.

7. Thủ tục thay đổi mã kích hoạt chứng thư số

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức quản lý thuê bao gửi hồ sơ tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin) đề nghị thay đổi mã kích hoạt.

+ Bước 2: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, thẩm định hồ sơ nếu hợp lệ thì thay đổi mã kích hoạt chứng thư số cho thuê bao.

+ Bước 3: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi thông báo kết quả xử lý, lý do từ chối trong trường hợp hồ sơ không được chấp thuận đến tổ chức quản lý thuê bao bằng phương thức điện tử qua Hệ thống dịch vụ công. Trường hợp Hệ thống dịch vụ công gặp sự cố, thông báo kết quả được gửi đến: (i) tổ chức quản lý thuê bao qua dịch vụ bưu chính hoặc (ii) địa chỉ thư điện tử của thuê bao và cá nhân hoặc bộ phận đầu mối phụ trách quản lý chứng thư số của tổ chức quản lý thuê bao.

- Cách thức thực hiện:

a) Phương thức điện tử qua Hệ thống dịch vụ công;

b) Văn bản giấy nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính. Ngân hàng Nhà nước (Cục Công nghệ thông tin) chỉ tiếp nhận, xử lý văn bản giấy trong các trường hợp sau đây:

- Hệ thống dịch vụ công gặp sự cố không thể hoạt động được;

- Tổ chức quản lý thuê bao chưa được cấp chứng thư số có nghiệp vụ dịch vụ công hoặc chứng thư số hết hiệu lực hoặc thiết bị lưu khóa bí mật của thuê bao bị hỏng.

- **Thành phần hồ sơ:** Giấy đề nghị thay đổi mã kích hoạt chứng thư số theo Phụ lục 08.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thay đổi mã kích hoạt.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thay đổi mã kích hoạt chứng thư số.


- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị thay đổi mã kích hoạt chứng thư số theo Phụ lục 08.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước;

+ Thông tư số 10/2020/TT-NHNN ngày 02/11/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước. / 

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày tháng năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI MÃ KÍCH HOẠT CHỨNG THƯ SỐ

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước

Họ và tên cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số¹:

Số điện thoại di động: Địa chỉ email:

1. Thông tin thuê bao

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Mã đơn vị:

Điện thoại: Địa chỉ email:

Định danh thuê bao²:**2. Thông tin mã kích hoạt, chứng thư số Ngân hàng Nhà nước của thuê bao**Loại chứng thư số: Cá nhân Tổ chức

Ngày cấp: Ngày hết hạn:

Nghịệp vụ chứng thư số: (TTLNH/BCNHNN/DVC/TTM ...):.....

3. Thông tin đề nghị

Lý do thay đổi:.....

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> cam đoan những thông tin khai báo trên là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu thông tin cung cấp không đúng sự thật.

Người đầu mối phụ trách về chứng thư số*(Ký và ghi rõ họ tên)***Người đại diện hợp pháp***(Ký và ghi rõ họ tên)***Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu tại đơn vị.

¹Là cá nhân, bộ phận theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư 10/2020/TT-NHNN.²Định danh của cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức được CA-NHNN cấp sử dụng trong các hệ thống ứng dụng nghiệp vụ của NHNN (ví dụ: 202.quanvq; quan.vuquang...).